

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HSST

Ngày 07/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thiện.

Ông Đinh Công Mỹ.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Vi Thị Lan Phương - cán bộ
Toà án nhân dân huyện T.

Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên toà: bà Phạm Thu Hà - Kiểm
sát viên.

Ngày 07/02/2018, tại trụ sở TAND huyện T mở phiên toà xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2016/HSST ngày 16/01/2018 đối
với bị cáo:

Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT
và chỗ ở: thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Viên chức;
Văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố
đẻ: Nguyễn Ích B - sinh năm 1957; Mẹ đẻ: Đỗ Thị D (đã chết); Chồng:
Nguyễn Văn M - sinh năm 1982 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh
năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là
con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày
05/12/2017, đến ngày 07/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi
khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Chị Lê Thị Kim O - sinh năm 1985

(có mặt)

Nơi cư trú: Phố B, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Thị Th bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc
Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/02/2017, Nguyễn Thị Th - sinh năm 1988, trú
tại thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang mặc áo thun màu cam, áo khoác

màu đỏ, quần màu xanh, đeo giày thể thao màu hồng đi xe buýt từ thị trấn G, huyện Y, tỉnh Bắc Giang xuống Sân vận động huyện T để xem lễ hội Cầu Vòng. Khi đến Sân vận động huyện T, Th xuống xe buýt và đi bộ lên Nhà văn hóa huyện T (thuộc phố H, thị trấn C1, huyện T, tỉnh Bắc Giang) xem Hội diễn văn nghệ của công nhân viên chức lao động huyện T. Xem Hội diễn văn nghệ đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày thì Th không xem nữa và đi ra sân của Nhà văn hóa để đi về. Khi đi ra sân của Nhà văn hóa, Th nhìn thấy gần gốc cây đa ở phía trước bên trái cửa Nhà văn hóa (theo hướng từ cửa Nhà văn hóa nhìn ra Quốc lộ 17) có để một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead, màu vàng - đen, biển kiểm soát 98H1- 068.69 chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, đầu xe hướng về phía đầu hồi bên trái của Nhà văn hóa (xe của chị Lê Thị Kim O - sinh năm 1985, trú tại Phố B, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, là công chức của Ủy ban nhân dân xã L để xe mô tô ở đó vào trong Nhà văn hóa tham gia Hội diễn văn nghệ). Quan sát xung quanh không có người để ý nên Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này mang đi tiêu thụ lấy tiền chi tiêu. Th đi đến gần chỗ chiếc xe, dắt xe lùi lại để đầu xe hướng ra phía cổng của Nhà văn hóa, sau đó Th ngồi lên xe, mở khóa điện, nổ máy và điều khiển xe đi ra đường Quốc lộ 17 rồi rẽ phải và đi thẳng về nhà. Do chiếc xe biển kiểm soát 98H1- 068.69 mà Th đã trộm cắp được không có giấy tờ xe nên Th không mang xe đi tiêu thụ nữa mà sử dụng làm phương tiện đi lại cho bản thân.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, chị Lê Thị Kim O ra lấy xe để đi về nhưng không thấy xe đâu nên chị đã làm đơn trình báo gửi đến Cơ quan điều tra Công an huyện T.

Quá trình làm việc tại Nhà văn hóa huyện T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường; ông Dương Văn T2 - Phó Giám đốc Trung tâm văn hóa huyện T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa quang lưu tệp (file) video trích xuất từ camera an ninh của Nhà văn hóa huyện T ghi lại hình ảnh đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên là nữ giới mặc mặc áo thun màu cam, áo khoác màu đỏ, quần màu xanh, đeo giày thể thao màu hồng, tóc cắt ngắn ngang vai.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14/KL-ĐGTS ngày 27/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: “01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Lead, màu vàng- đen, biển kiểm soát 98H1-068.69, số khung 276855, số máy 0797424 có giá trị là: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn)”.

Ngày 05/12/2017, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Thị Th đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú, giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead, màu vàng - đen, biển kiểm soát 98H1- 068.69 mà Th đã trộm cắp của chị Lê Thị Kim O vào ngày 12/02/2017.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 02/KSĐT ngày 16/01/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay là phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 12/02/2017, tại sân Nhà văn hóa huyện T thuộc địa phận phố H, thị trấn C1, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Thị Th - sinh năm 1988, trú tại thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead, màu vàng - đen, biển kiểm

soát 98H1-068.69 có trị giá 20.000.000 đồng của chị Lê Thị Kim O - sinh năm 1985, trú tại Phố B, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó phải áp dụng hình phạt tù tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: không có.

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình mà mang chiếc xe máy trộm cắp được đến Cơ quan điều tra đầu thú và trả lại chiếc xe cho người bị hại, nay người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt và không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nhất thời phạm tội, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã ly hôn, phải nuôi con nhỏ có biểu hiện chậm phát triển, hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead, màu vàng- đen, biển kiểm soát 98H1- 068.69 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị Kim O nên ngày 10/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã quyết định xử lý vật chứng bằng

hình thức trả lại cho chị O chiếc xe mô tô này kèm theo có chiếc chìa khóa của xe. Đến nay, chị O không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

5. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Th 15 (mười năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thế Đăng